**PHỤ LỤC II**

ĐỐI TƯỢNG KIỂM ĐỊNH
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 137/2021/TT-BQP ngày 25/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhóm đối tượng kiểm định** | **Trang thiết bị tối thiểu** |
| 1 | Nhóm đối tượng kiểm định là nồi hơi và các thiết bị áp lực (trừ chai chứa khí hóa lỏng) | 1. Bơm thử thủy lực;2. Áp kế mẫu, áp kế kiểm tra các loại;3. Thiết bị kiểm tra chiều dày kim loại bằng phương pháp siêu âm;4. Thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp không phá hủy;5. Thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp nội soi;6. Dụng cụ, phương tiện kiểm tra kích thước hình học;7. Thiết bị đo điện trở cách điện;8. Thiết bị đo điện trở tiếp địa;9. Thiết bị đo nhiệt độ;10. Thiết bị đo độ ồn;11. Thiết bị đo cường độ ánh sáng;12. Thiết bị kiểm tra phát hiện rò rỉ khí;13. Thiết bị đo điện vạn năng;14. Ampe kìm;15. Kìm kẹp chì. |
| 2 | Nhóm đối tượng kiểm định là thiết bị nâng, thang máy, thang cuốn | 1. Máy trắc địa (kinh vĩ và thủy bình);2. Tốc độ kế (máy đo tốc độ);3. Thiết bị đo khoảng cách;4. Dụng cụ phương tiện kiểm tra kích thước hình học;5. Lực kế hoặc cân treo;6. Thiết bị đo nhiệt độ;7. Thiết bị đo cường độ ánh sáng;8. Thiết bị đo điện trở cách điện;9. Thiết bị đo điện trở tiếp địa;10. Thiết bị đo điện vạn năng;11. Ampe kìm. |
| 3 | Thiết bị của trạm kiểm định chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng | 1. Thiết bị kiểm tra chiều dày kim loại bằng phương pháp không phá hủy;2. Thiết bị xử lý khí dư trong chai;3. Thiết bị tháo lắp van chai;4. Thiết bị thử thủy lực chai;5. Thiết bị thử kín chai;6. Thiết bị thử giãn nở thể tích chai;7. Thiết bị làm sạch bên trong chai;8. Thiết bị kiểm tra bên trong bằng phương pháp nội soi;9. Thiết bị hút chân không;10. Cân (điện tử) khối lượng. |
| 4 | Nhóm đối tượng kiểm định thiết bị điện phòng nổ | 1. Kính lúp có độ phóng đại phù hợp;2. Thiết bị đo chiều dày;3. Dụng cụ đo đạc cơ khí: Thước dây, thước kẹp, thước lá, căn lá và các dụng cụ khác có liên quan (búa, kìm, cờ lê...);4. Máy đo nhiệt độ không tiếp xúc;5. Thiết bị đo điện trở tiếp địa;6. Thiết bị đo hiệu điện thế và dòng điện;7. Thiết bị đo điện trở cách điện;8. Thiết bị đo vận tốc dài và vận tốc quay;9. Luxmet, Cờ lê lực;10. Thiết bị đo độ dài;11. Thiết bị đo đường kính;12. Đèn chiếu sáng chuyên dụng. |
| 5 | Nhóm đối tượng đặc thù quân sự | 1. Các thiết bị dùng cho nhóm đối tượng kiểm định là nồi hơi và các thiết bị áp lực (trừ chai chứa khí hóa lỏng);2. Các thiết bị dùng cho nhóm đối tượng kiểm định là thiết bị nâng, thang máy, thang cuốn;3. Các thiết bị dùng cho nhóm đối tượng kiểm định thiết bị điện phòng nổ;4. Các thiết bị đặc thù chuyên dụng khác. |